

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2013

TÀI SẢN	MÃ Thuyết số minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN(100)=110+120+130+140+	100	421 560 861 092	371 137 036 330
I, Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8 986 197 029	2 640 055 293
1. Tiền	111 V.01	8 986 197 029	2 640 055 293
2. Các khoản tương đương tiền	112		
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 V.02	25 508 288 000	30 245 293 003
1. Đầu tư ngắn hạn	121	28 986 237 000	34 257 437 000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn h:	129	(3 477 949 000)	(4 012 143 997)
III. Các khoản phải thu	130	229 459 111 124	165 559 398 179
1- Phải thu của khách hàng	131	228 650 523 253	163 587 065 417
2- Trả trước cho người bán	132	1 152 881 858	373 888 689
3- Phải thu nội bộ	133		
4- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134		
5- Các khoản phải thu khác	135 V.03	548 435 262	2 479 378 835
6- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	(892 729 249)	(880 934 762)
IV. Hàng tồn kho	140	155 624 767 938	168 314 344 678
1-Hàng tồn kho	141 V.04	155 624 767 938	168 314 344 678
2- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1 982 497 001	4 377 945 177
1-Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1 303 753 725	1 113 466 699
2-Thuế GTGT được khấu trừ	152	24 546 617	
3-Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	154 V.05		1 251 614 885
4-Tài sản ngắn hạn khác	158	654 196 659	2 012 863 593

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

TÀI SẢN	MÃ số	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		502 232 191 561	463 953 544 827
(200 = 210+220+240+250+260)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
2. Phải thu nội bộ dài hạn	213	V.06		
3. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
II. Tài sản cố định	210		489 270 385 203	456 886 405 752
1- Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	438 426 684 960	450 340 392 014
- Nguyên giá	222		859 822 062 833	853 465 565 447
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(421 395 377 873)	(403 125 173 433)
2- Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3- tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	50 843 700 243	6 546 013 738
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5 528 915 000	5 528 915 000
1. Đầu tư vào công ty con	251		4 362 000 000	4 362 000 000
2. Đầu tư vào công ty liên kết , liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1 166 915 000	1 166 915 000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn(259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		7 432 891 358	1 538 224 075
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	7 432 891 358	1 538 224 075
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		923 793 052 653	835 090 581 157

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

TÀI SẢN	MÃ Thuyết số minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)	300	712 896 319 476	640 864 955 921
I. Nợ ngắn hạn	310	504 907 005 701	455 280 530 131
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15 389 253 920 470	332 921 198 157
2. Phải trả cho người bán	312	71 159 624 766	90 540 097 226
3. Người mua trả tiền trước	313	103 858 659	81 420 777
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16 16 139 224 351	355 674 962
5. Phải trả công nhân viên	315	19 643 527 666	22 463 253 322
6. Chi phí phải trả	316	V.17 1 100 988 834	1 239 027 441
7. Phải trả nội bộ	317		
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng	318		
9. Các khoản phải trả ,phải nộp khác	319	V.18 4 906 131 950	5 567 518 872
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2 599 729 005	2 112 339 374
II. Nợ dài hạn	330	207 989 313 775	185 584 425 790
1. Phải trả dài hạn người bán	331		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	
3. Phải trả dài hạn khác	333		
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20 207 989 313 775	185 584 425 790
5. Thuê thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400	210 896 733 177	194 225 625 236
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22 210 896 733 177	194 225 625 236
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	185 000 000 000	185 000 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	(11 015 000 000)	(11 015 000 000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	11 974 036 900	11 974 036 900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	41 626 759	41 626 759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	24 896 069 518	8 224 961 577
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
2. Nguồn kinh phí	432	V.23	
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	923 793 052 653	835 090 581 157

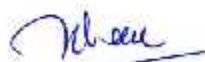
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết số minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
1 - Tài sản thuê ngoài	24		
2 - Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3 - Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4 - Nợ khó đòi đã xử lý		260 102 847	260 102 847
5 - Ngoại tệ các loại (USD)		220 928,77	84 057,51
6 - Dự toán chi sự nghiệp , dự án			

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN HỒNG NHÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ ĐẶNG NHƯ DUYÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 2/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2013		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	342 023 454 226	235 447 078 028	627 964 697 925	476 695 674 006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	-	103 163 636	-	128 163 636
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10	VL1	342 023 454 226	235 343 914 392	627 964 697 925	476 567 510 370
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	296 146 572 359	217 757 982 835	548 847 541 849	436 662 626 654
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch	20		45 876 881 867	17 585 931 557	79 117 156 076	39 904 883 716
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	1 022 538 766	10 351 754 448	1 794 183 273	12 091 968 093
7. Chi phí tài chính	22	VL4	17 373 064 880	8 419 383 536	29 879 915 297	17 207 758 191
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		14 163 845 437	8 108 653 493	26 660 430 990	16 474 562 215
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	2 417 897 153	1 332 978 186	3 831 853 432	2 422 970 592
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	12 518 712 552	6 081 403 505	21 957 669 851	12 499 766 754
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14 589 746 048	12 103 920 778	25 241 900 769	19 866 356 272
11. Thu nhập khác	31	VL7	143 713 512	410 245 453	383 713 869	440 245 453
12. Chi phí khác	32	VL8	10 403 565	83 206 644	313 414 054	83 206 644
13. Lợi nhuận khác	40		133 309 947	327 038 809	70 299 815	357 038 809
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14 723 055 995	12 430 959 587	25 312 200 584	20 223 395 081
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	3 659 520 476	407 081 905	6 166 841 345	2 355 190 778
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11 063 535 519	12 023 877 683	19 145 359 239	17 868 204 303

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Nhân

Nguyễn Hồng Nhân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 12 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lê Ngọc Hoan

Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 THÁNG NĂM 2013

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ minh	6 THÁNG NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
<u>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</u>			
1. Tiền thu bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	577 536 035 108	1 061 920 038 865
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(548 380 536 033)	(980 237 911 934)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(55 239 407 029)	(96 104 004 219)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(26 186 002 284)	(40 186 970 323)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	-	(141 435 917)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	55 394 367 855	38 592 437 690
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(57 975 694 386)	(79 519 697 946)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HĐ SXKD</u>	20	(54 851 236 769)	(95 677 543 784)
<u>II - LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(509 957 568)	(18 152 202 402)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(499 720 000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	559 861 111	105 347 222
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26 880 000	1 788 059 284
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</u>	30	76 783 543	(16 758 515 896)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

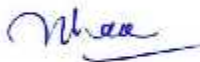
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	6 THÁNG NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
III- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		515 147 806 089	979 853 176 341
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(453 773 211 127)	(867 684 235 170)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(254 000 000)	(394 000 000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ TÀI CHÍNH	40		61 120 594 962	111 774 941 171
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		6 346 141 736	(661 118 509)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2 640 055 293	3 301 173 802
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VII.34	8 986 197 029	2 640 055 293

NGÀY 12 THÁNG 07 NĂM 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HỒNG NHÂN

HỒ ĐẶNG NHƯ DUYÊN



LÊ NGỌC HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Căn cứ vào kết quả thực hiện 6 tháng năm 2013 , Công Ty Cổ Phần Dệt May Nha Trang xin thuyết minh báo cáo tài chính 6 tháng năm 2013 của Công ty như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP :

- 1 - Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần
- 2 - Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp ở thị trường nội địa và xuất nhập khẩu trực tiếp .
- 3 - Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất các loại bông, xơ , sợi , vải , nguyên liệu , phụ liệu phục vụ ngành dệt may , hoàn thiện sản phẩm dệt ; sản xuất hàng may mặc, kinh doanh khách sạn, du lịch , nhà hàng ...

II. Niên độ kế toán , đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :

- 1 - Niên độ kế toán : Bắt đầu từ **01-01-2013** kết thúc **31-12-2013**.
- 2 - Đơn vị tiền tệ sử dụng kế toán: Đồng Việt Nam(VNĐ - Đ)

III. Chế độ kế toán áp dụng :

1-Chế độ kế toán áp dụng :

Áp dụng theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

2-Hình thức kế toán áp dụng : Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung .

IV. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam :

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

V. Các chính sách kế toán áp dụng :

Chế độ chính sách kế toán được áp dụng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

1.Nguyên tắc xác định các khoản tiền :

Bao gồm tiền mặt ,tiền gửi ngân hàng,tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua , dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : Quy đổi ra đồng tiền Việt Nam.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VNĐ :

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

+ Các chứng từ gốc và sổ chi tiết theo dõi bằng đồng ngoại tệ được qui thành Việt nam đồng theo tỷ giá thực tế ngân hàng ngoại thương công bố tại thời điểm có nghiệp vụ kinh tế phát sinh .

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho : Theo giá mua thực tế :
(Giá mua thực tế = Giá hoá đơn + chi phí vận chuyển, bốc dỡ)
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ : Bình quân gia quyền .
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên .
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được . Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ hàng.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo hoá đơn chứng từ.

5.Ghi nhận TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ

-Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế . Nguyên giá TSCĐ bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng . Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó . Chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ .

-Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình,vô hình :

Theo phương pháp khấu hao tuyến tính , tỷ lệ khấu hao theo qui định của Nhà nước tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận chuyển	10
Thiết bị , công cụ dụng cụ	3 - 5

6.Tài sản thuê hoạt động :

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá TSCĐ thuê tài chính : Việc ghi nhận nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính tại thời điểm khởi đầu thuê được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 06 – “Thuê tài sản”. Sau thời điểm đó thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán số 03 – “TSCĐ hữu hình”.Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

7.Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : Bất động sản đầu tư được ghi nhận là tài sản phải đồng thời thoả mãn hai điều kiện sau theo chuẩn mực kế toán số 05 – “ Bất động sản đầu tư”:

- a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai; và
- b. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được xác nhận một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : Sau khi được ghi nhận là tài sản, bất động sản được khấu hao theo chuẩn mực Kế toán số 03 – “ TSCĐ hữu hình” và chuẩn mực số 04 – “TSCĐ vô hình”. Phương pháp khấu hao : Theo đường thẳng.

8.Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác :

- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay : Có phân biệt từng khoản vay chi phí đi vay được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay”
- Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ : Không.
- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí khác:
 - + Chi phí trả trước : Là khoản chi phí trả trước chi phí đi vay có đủ điều kiện được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
 - + Chi phí khác : Những khoản chi phí khác có đủ điều kiện được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp phân bổ lợi thế thương mại : Không có

9.Nguyên tắc kế toán chi phí nghiên cứu và triển khai:

Thực hiện theo từng dự án cụ thể đã được phê duyệt.

10.Kế toán các khoản đầu tư tài chính :

- Các khoản đầu tư vào chứng khoán , công ty con , công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc .
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính và các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của công ty trong các tổ chức kinh tế này .

11.Kế toán các hoạt động liên doanh :

Chuẩn mực kế toán số 08 – “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh”.

12.Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác :

- Khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận khi công ty phát sinh nghĩa vụ nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý nhưng chưa thanh toán vào thời điểm phát sinh, hoặc nhận trước tiền của khách hàng nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

13.Ghi nhận chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, chi phí bảo hành sản phẩm, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm :

- Chi phí phải trả được ghi nhận trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá dịch vụ đã sử dụng trong kỳ .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc , mất việc .Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ . Trong trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc , mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí .

14.Ghi nhận các khoản chi phí trả trước , dự phòng :

- Ghi nhận các khoản chi phí trả trước: Được thực hiện theo chuẩn mực số 05 – “ Bất động sản đầu tư”, Chuẩn mực số 06 – “ Thuê tài sản”, chuẩn mực số 10 – “ Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái ” và chuẩn mực số 16 – “ Chi phí đi vay ”
- Ghi nhận các khoản chi phí dự phòng : Theo chuẩn mực số 02 – “Hàng tồn kho”, chuẩn mực số 10 – “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ”

15.Ghi nhận các cổ phiếu quỹ , cổ tức :

- Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại , khoản tiền trả bao gồm các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn sở hữu .
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố .

16.Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ và các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái :

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ .Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.
- Số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá cuối năm .Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài Chính .

17.Nguồn vốn chủ sở hữu :

- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại : Chưa có
- Ghi nhận cổ tức : sau khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty
- Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế : Theo điều lệ của Doanh nghiệp

18.Nguyên tắc ghi nhận doanh thu :

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng; doanh thu cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính: Áp dụng theo quy định của chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ” và chuẩn mực số 01 – “ Chuẩn mực chung ” .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

	30/06 năm 2013	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	148 434 315	26 287 647
- Tiền gửi ngân hàng	7 307 762 714	2 583 767 196
- Tiền đang chuyển	1 530 000 000	30 000 450
cộng	8 986 197 029	2 640 055 293
2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	28 986 237 000	34 257 437 000
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú (449.748)	5 516 920 000	5 516 920 000
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đông Phương		1 200 000 000
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	13 469 317 000	17 540 517 000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (HUD)	10 000 000 000	10 000 000 000
Công ty CP Dệt Đông Nam		
cộng	28 986 237 000	34 257 437 000
3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	3 477 949 000	4 012 143 997
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	3 477 949 000	4 012 143 997
cộng	3 477 949 000	4 012 143 997
4. Phải thu khách hàng	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	165 516 760 755	128 749 738 329
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	3 078 694 262	955 792 744
Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước		840 452 131
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864 902 256	864 902 256
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	1 359 810 648	
Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	3 713 663 832	
Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ	3 339 993 482	
Công ty cổ phần Dệt May Bình Minh	3 799 010 160	
Công ty TNHH xnk Minh Trang	1 016 462 010	
Công ty TNHH sx tm Quảng Tế	1 676 771 165	
Công ty TNHH sx tm Thành Phát	2 708 981 222	
Sanmar Corporation	27 349 545 033	27 731 965 001
Feta tekstil santic LTD	7 404 225 099	
Orchid Apparel LLC	1 047 204 168	
Các khách hàng khác	5 774 499 161	4 444 214 956
cộng	228 650 523 253	163 587 065 417
5. Trả trước cho người bán	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Cty TNHH tm dịch vụ Điện quang		191 065 649
Công ty cp thiết bị điện Sài Gòn		55 953 040
Công ty TNHH An Hi		
Công ty TNHH xd & tm Hà Châu		
Công ty cổ phần Đại Thành Phát NT	507 745 635	
Các khách hàng khác	645 136 223	126 870 000
cộng	1 152 881 858	373 888 689

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. Các khoản phải thu khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Phải thu khác	548 435 262	2 479 378 835
Trong đó :		
- Thu hỗ trợ , trợ cấp thôi việc theo ND187		1 569 724 346
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220 000 000	220 000 000
- Thu lãi cổ tức Eximbank		689 344 000
- Bảo hiểm thất nghiệp		310 489
- Phải thu khác	328 435 262	
Cộng	548 435 262	2 479 378 835
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu của Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787 538 760	787 538 760
Chi nhánh công ty bông miền Bắc tại Hà Nội	30 000 000	30 000 000
Công ty CP Vật tư xnk Tân Bình	35 875 532	35 875 532
Công ty cổ phần VINATEX Đà Nẵng	39 314 957	27 520 470
	892 729 249	880 934 762
8. Hàng tồn kho	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi trên đường	648 534 742	110 378 000
- Nguyên liệu , vật liệu	63 439 198 773	59 384 589 039
- Công cụ , dụng cụ	13 300 745	9 946 745
- Chi phí SX , KD dở dang	49 033 209 581	49 376 565 389
- Thành phẩm	40 208 476 087	57 684 638 884
- Hàng hoá	2 282 048 010	1 748 226 621
Cộng	155 624 767 938	168 314 344 678
9. Chi phí trả trước ngắn hạn	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trả trước chờ kết chuyển	1 303 753 725	1 113 466 699
Cộng	1 303 753 725	1 113 466 699
10 Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	30/06 năm 2013	Số đầu năm
-Thuế GTGT được khấu trừ	24 546 617	
- Thuế và các khoản phải thu NN		1 251 614 885
Cộng	24 546 617	1 251 614 885
11 tài sản ngắn hạn khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	383 196 650	1 983 363 593
Trong đó :		
- Dự án 04 máy ghép		1 394 605 000
- Dự án Nhà máy sợi 3		
- Nhập khẩu sợi cho Ban Dệt May (VCB)	142 470 280	
- Ký quỹ 3% để vay ưu đãi (NH Quân đội)	240 726 370	588 758 593
- Phải Thu tạm ứng	271 000 009	29 500 000
Cộng	654 196 659	2 012 863 593

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****12. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
+ Số dư đầu năm	141 824 324 104	695 817 864 385	12 662 409 414	3 160 967 544	853 465 565 447
- Mua trong năm	2 328 972 628	12 296 527 111	60 800 000	220 276 814	14 906 576 553
- Đầu tư XD/CB hoàn thành					0
- Tặng khác					0
- Chuyển sang BĐS đầu tư					0
- Thanh lý, nhượng bán		-1 511 064 430			-1 511 064 430
- Giảm khác	-44 836 364	-6 414 202 283		-579 976 089	-7 039 014 736
+ Số dư cuối năm	144 108 460 368	700 189 124 783	12 723 209 414	2 801 268 269	859 822 062 834
Giá trị hao mòn lũy kế (*)					0
+ Số dư đầu năm	40 133 657 320	354 519 501 728	7 138 692 727	1 333 321 658	403 125 173 433
- Khấu hao trong năm	2 545 760 341	17 564 262 670	419 225 647	186 641 990	20 715 890 648
- Tặng khác					0
- Chuyển sang BĐS đầu tư					0
- Thanh lý, nhượng bán		-1 208 378 868			-1 208 378 868
- Giảm khác	-15 768 094	-1 089 671 590		-131 867 656	-1 237 307 340
+ Số dư cuối năm	42 663 649 567	369 785 713 940	7 557 918 374	1 388 095 992	421 395 377 873
Giá trị còn lại của TSCĐ HH					0
- Tại ngày đầu năm	101 690 666 784	341 298 362 657	5 523 716 687	1 827 645 886	450 340 392 014
- Tại ngày cuối năm	101 444 810 801	330 403 410 843	5 165 291 040	1 413 172 277	438 426 684 961

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	30/06 năm 2013	Số đầu năm
13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	50 843 700 243	6 546 013 738
- Tổng số chi phí XD/CB dở dang		
Trong đó : Những công trình lớn		
+ Dự án nâng cấp máy Chải		179 809 145
+ Dự án nâng cấp máy Ông		213 501 968
+ Dự án sửa chữa Nhà ăn		32 771 018
+ Dự án Nhà máy May 04		6 119 931 607
+ Dự án bổ sung 02 chuyên may - NM May 4	1 742 774 988	
+ Dự án Đầu tư thiết bị NM Sợi 1 (Đông Nam)	11 025 597 333	
+ Dự án Đầu tư thiết bị NM Sợi 2 (Đông Nam)	10 553 637 957	
+ Dự án Đầu tư thiết bị NM Sợi 3 (Đông Nam)	22 200 289 590	
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NM S3	4 274 577 940	
+ Sửa chữa lớn TSCĐ	1 046 822 435	
cộng	50 843 700 243	6 546 013 738
14. Đầu tư vào công ty con	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4 362 000 000	4 362 000 000
	4 362 000 000	4 362 000 000
15. Đầu tư dài hạn khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Cổ phiếu Tổng công ty cp Bông tây nguyên (2.688)	266 915 000	266 915 000
- Công ty CP xúc tiến thương mại và ĐT Phong Phú	900 000 000	900 000 000
	1 166 915 000	1 166 915 000
16. Chi phí trả trước dài hạn	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trả trước dài hạn chờ phân bổ	7 432 891 358	1 538 224 075
	7 432 891 358	1 538 224 075
17 - Vay và nợ ngắn hạn	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Vay ngắn hạn	377 934 073 235	302 952 122 247
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh KH	233 261 041 225	204 406 281 407
-CN Cty Tài chính Dệt May	29 469 704 159	19 431 278 260
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	6 197 881 261	10 437 100 629
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	38 988 372 893	16 925 286 431
-Ngân hàng - BIDV	47 189 383 757	41 284 233 474
-Ngân hàng - HSBC	22 827 689 940	10 467 942 046
- Vay dài hạn đến hạn trả	11 319 847 235	29 969 075 910
+ 12000 Cọc sợi mới (PTĐT)	2 201 759 235	6 917 759 235
+ Nhà máy may 3 (ABB)		412 000 000
+ 03 máy ống tự động (ABB)	862 500 000	1 725 000 000
+ Dự án 04 vụn cọc (VCB)	5 739 840 000	18 070 500 000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	603 748 000	1 207 496 000
+ Dự án 04 máy ghép (VCB)		700 320 675
+ Dự án may 4 (BIDV)	312 000 000	936 000 000
- Dự án Đông Nam S1 (ABB)	1 600 000 000	
cộng	389 253 920 470	332 921 198 157

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

18 - Phải trả người bán	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Phong Phú	21 293 735 958	62 429 320 234
Công ty cổ phần đầu tư Phước Long	20 553 008 180	
Công ty Cổ phần Phước Lộc	2 972 169 750	
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	6 616 394 035	
Các khách hàng khác	19 724 316 843	28 110 776 992
cộng	71 159 624 766	90 540 097 226
19 - Người mua trả tiền trước	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Phong Phú		
Các khách hàng khác	103 858 659	81 420 777
cộng	103 858 659	81 420 777
20 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Thuế GTGT	9 739 166 342	310 431 746
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	5 579 482 460	
- Thuế Thu nhập cá nhân	267 028 884	45 243 216
- Các khoản phải nộp khác - thuế nhà đất	553 546 665	
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác		
cộng	16 139 224 351	355 674 962
21 . Chi phí phải trả	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trích trước kiểm toán		36 000 000
- Trích trước lãi vay ngân hàng 5 ngày cuối tháng 30/06/2013	1 100 988 834	808 909 181
- Chi phí trích trước khác		394 118 260
cộng	1 100 988 834	1 239 027 441
22. Các khoản phải trả ,phải nộp khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	323 116 108	61 563 654
- Bảo hiểm xã hội	1 060 615 371	738 895 298
- Bảo hiểm Y tế	604 571 008	514 167 138
- Bảo hiểm Thất nghiệp	28 629 944	
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	2 889 199 519	4 252 892 782
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - nhà ăn	2 259 412 576	1 478 800 745
- Các khoản phải trả - Cơ khí	187 445 979	225 205 328
- Các khoản phải trả - Cổ tức năm 2012 (16%)		2 426 044 800
- Các khoản phải trả - Đội xe	382 428 236	
- Các khoản phải trả - khác	59 912 728	122 841 909
Trong đó: Chi phí dự án 04 vạn cọc sợi (lãi sợi con + vòng dĩa)	21 700 000	101 950 000
cộng	4 906 131 950	5 567 518 872
23. Quỹ khen thưởng phúc lợi	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Số dư lại 01/01	2 112 339 374	1 473 980 935
Trích từ lợi nhuận sau thuế	2 220 251 298	1 518 287 293
Tặng khác	23 891 013	53 633 260
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1 756 752 680)	(933 562 114)
cộng	2 599 729 005	2 112 339 374

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	30/06 năm 2013	Số đầu năm
24. Các khoản vay và nợ dài hạn		
- Vay ngân hàng		
Trong đó :		
- Dự án may 3 (Ngân hàng An Bình)		618 000 000
- Dự án 3 máy savio (Ngân hàng An Bình)	3 018 750 000	3 018 750 000
- Dự án 04 vụn cọc sợi (Ngân hàng VietComBank)	182 875 169 388	177 127 473 047
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (TCDM)	3 320 625 905	3 320 625 905
- Dự án may 4 (Ngân hàng An Bình)	2 764 643 347	1 499 576 838
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Sợi 3 (TCDM)	1 610 125 135	
- Dự án Đông Nam (ABB)	14 400 000 000	
cộng	207 989 313 775	185 584 425 790
25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Số dư tại 01/01		245 634 008
Số trích trong năm	2 604 597 821	1 373 443 977
Số chi trong năm	-2 604 597 821	-1 619 077 985
Số dư tại 31/12		
26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Vốn góp của Tổng công ty cổ phần Phong Phú	136 143 750 000	136 143 750 000
- Cổ phiếu Quỹ	10 000 000 000	10 000 000 000
- Vốn góp của đối tượng khác	38 856 250 000	38 856 250 000
cộng	185 000 000 000	185 000 000 000
27. Cổ phiếu	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18 500 000	18 500 000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13 614 375	13 614 375
+ Cổ phiếu Quỹ	1 000 000	1 000 000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3 885 625	3 885 625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
cộng	18 500 000	18 500 000
28. Các quỹ của doanh nghiệp	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	11 974 036 900	11 974 036 900
- Quỹ dự phòng tài chính	41 626 759	41 626 759
- Cổ phiếu Quỹ	(11 015 000 000)	(11 015 000 000)
cộng	1 000 663 659	1 000 663 659

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****29. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng	cổ phiếu quỹ	cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	185 000 000 000	11 974 036 900	41 626 759	-11 015 000 000	186 000 663 659
- Tăng vốn trong năm trước					0
- Lợi nhuận trong năm trước	8 224 961 577				8 224 961 577
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm trước					0
- Lỗ trong năm trước					0
- Giảm khác					0
Số dư cuối năm trước	193 224 961 577	11 974 036 900	41 626 759	-11 015 000 000	194 225 625 236
Số dư đầu năm nay	193 224 961 577	11 974 036 900	41 626 759	-11 015 000 000	194 225 625 236
					0
- Tăng vốn trong năm nay					0
- Lợi nhuận trong năm nay	25 312 200 584				25 312 200 584
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm nay					0
- Lỗ trong năm nay					0
- Giảm khác	-8 641 092 643				-8 641 092 643
Số dư cuối năm nay	209 896 069 518	11 974 036 900	41 626 759	-11 015 000 000	210 896 733 177
					0

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	6 tháng năm 2013	6 tháng năm 2012
Tổng doanh thu	627 964 697 925	476 695 674 006
Các khoản giảm trừ:		128 163 636
Chiết khấu thương mại		
Giảm giá hàng bán		128 163 636
Hàng bán bị trả lại		-
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Doanh thu thuần	627 964 697 925	476 567 510 370
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	627 964 697 925	476 567 510 370
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ		
Giá vốn hàng bán	548 847 541 849	436 662 626 654
Giá vốn của thành phẩm	548 847 541 849	436 662 626 654
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ		
Cộng	548 847 541 849	436 662 626 654
Lợi nhuận gộp	79 117 156 076	39 904 883 716
Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	626 183 383	2 222 572 376
Lãi được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	445 804 000	3 063 801 684
Lãi chênh lệch tỷ giá	704 336 070	412 608 767
Lãi do đánh giá cổ phiếu EximBank		6 098 019 000
Doanh thu tài chính khác	17 859 820	294 966 266,00
Cộng	1 794 183 273	12 091 968 093
Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	26 660 430 990	16 474 562 215
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2 776 682 440	702 072 976
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	971 200 000	
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	-534 194 997	
Chi phí tài chính khác	5 796 864	31 123 000
Cộng	29 879 915 297	17 207 758 191
Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên		
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ		119 291,00
Chi phí dịch vụ mua ngoài		
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	3 831 853 432	2 422 851 301
Cộng	3 831 853 432	2 422 970 592

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí cho nhân viên	11 412 862 976	5 586 317 584
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	60 449 040	31 899 825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	733 027 689	607 517 012
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	9 751 330 146	6 274 032 333
Cộng	21 957 669 851	12 499 766 754

Thu nhập khác

Thu thanh lý tài sản cố định		391 972 726
Các khoản thu nhập khác	383 713 869	48 272 727
Cộng	383 713 869	440 245 453

Chi phí khác

Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý		700 002
Các khoản chi phí khác	313 414 054	82 506 642
Cộng	313 414 054	83 206 644

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

25 312 200 584	20 223 395 081
-----------------------	-----------------------

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	6 tháng năm 2013	6 tháng năm 2012
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	392 451 208 209	271 202 509 256
+ Chi phí nhân công	82 169 133 482	60 817 570 886
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	20 715 560 669	10 325 061 767
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	46 112 406 493	57 160 285 721
+ Chi phí khác bằng tiền	21 120 116 474	27 720 762 974
cộng	562 568 425 327	427 226 190 604

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Nhân

Nguyễn Hồng Nhân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, Ngày 12 tháng 07 năm 2013

Tổng giám đốc



Lê Ngọc Hoan
Lê Ngọc Hoan